

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VỀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA XÃ SƠN TÂY HẠ

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /9/2025 của UBND xã Sơn Tây Hạ)

DVT: Triệu đồng

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã được cấp thẩm quyền giao													Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) sau điều chỉnh													Ghi chú		
		Chủ đầu tư/dầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)								Chủ đầu tư/dầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)										
			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:					
				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:				
					NST	NSH			NST	NSH			NST	NSH				NST	NSH	NST		NSH	NST	NSH		NST	NSH		NST	NSH
	TỔNG CỘNG		30.476	26.718	2.688	1.070	6.991,500	6.333,000	658,500	0,000	871,862	775,453	45,380	51,029		30.476	26.718	2.688	1.070	6.991,500	6.333,000	658,500	0,000	871,862	775,453	45,380	51,029			
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		7.948	6.995	700	253	136,000	87,000	49,000	-	500,287	443,213	12,000	45,074		7.948	6.995	700	253	136,000	87,000	49,000	-	500,287	443,213	12,000	45,074			
	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		4.410	3.915	392	103	-	-	-	-	13,287	10,213	-	3,074		4.410	3.915	392	103	-	-	-	-	13,287	10,213	-	3,074			
1	Nước sinh hoạt xóm ông Đó	UBND xã Sơn Mầu	981	870	87	24										981	870	87	24											
2	Xây dựng hệ thống NSH xóm ông A Em	UBND xã Sơn Lập	1.000	870	87	43										1.000	870	87	43											
3	Nước sinh hoạt đội 2 + Đội 3	UBND xã Sơn Tinh	2.429	2.175	218	36					13,287	10,213		3,074		2.429	2.175	218	36					13,287	10,213		3,074			
	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		3.538	3.080	308	150	136,00	87,00	49,00	-	487,000	433,000	12,00	42,000		3.538	3.080	308	150	136,00	87,00	49,00	-	487,000	433,000	12,00	42,000			
1	Xã Sơn Tinh	UBND xã Sơn Tinh	548	480	48	20	0,000				108,000	80,000	8,000	20,000		548	480	48	20					108,000	80,000	8,000	20,000			
2	Xã Sơn Lập	UBND xã Sơn Lập	276	240	24	12	0,000				46,000	40,000	4,000	2,000		276	240	24	12					46,000	40,000	4,000	2,000			
3	Xã Sơn Mầu	UBND xã Sơn Mầu	2.714	2.360	236	118	136,000	87,000	49,000		333,000	313,000	0,000	20,000		2.714	2.360	236	118	136,000	87,000	49,000		333,000	313,000	0,000	20,000			
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		21.075	18.423	1.856	796	6.557,500	5.978,000	579,500	-	55,520	50,240	5,280	-		21.075	18.423	1.856	796	6.557,500	5.978,000	579,500	-	55,520	50,240	5,280	-			
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN		21.075	18.423	1.856	796	6.557,500	5.978,000	579,500	-	55,520	50,240	5,280	-		21.075	18.423	1.856	796	6.557,500	5.978,000	579,500	-	55,520	50,240	5,280	-			
1	Mở rộng nâng cấp đường BTXM trung tâm thôn Ra Tân	UBND xã Sơn Tinh	1.201	1.044	105	52					6,362	6,362				1.201	1.044	105	52					6,362	6,362					
2	Đường thôn BTXM xóm ông Tăng - Bà Phương, thôn Nước Kia		1.151	1.001	100	50					-					1.151	1.001	100	50					-						
3	Xây dựng đường BTXM DH83 - ông Thành, thôn Xã Ruộng		1.201	1.044	105	52					6,208	6,208				1.201	1.044	105	52					6,208	6,208					
4	Xây dựng đường thôn BTXM GTNT nhà ông Trung đi ông Ôn, thôn Ra Tân		1.201	1.044	105	52					6,569	6,569				1.201	1.044	105	52					6,569	6,569					
5	Xây dựng đường BTXM DH83 - ông Hèo thôn Xã Ruộng		1.070	966	105	0					6,468	1,188	5,280			1.070	966	105	0					6,468	1,188	5,280				
6	Xây dựng đường BTXM xóm Ông Lô - ông Liên thôn Nước Kia		1.122	1.005	105	12					23,000	23,000				1.122	1.005	105	12					23,000	23,000					
7	Xây dựng đường BTXM xóm Ông K Chết - ông Mừi thôn Ka Năng		1.140	1.023	104	13					-				Xã Sơn Tây Hạ	1.140	1.023	104	13					-						

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã được cấp thẩm quyền giao												Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) sau điều chỉnh												Ghi chú		
		Chủ đầu tư/dầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)								Chủ đầu tư/dầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)								
							Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025									Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025				
			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:							
				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:						
NST	NSH	NST			NSH	NST			NSH	NST			NSH	NST	NSH			NST	NSH									
8	Xây dựng đường BTXM DH 83 đi nghĩa trang nhân dân	UBND xã Sơn Lập	1.201	1.044	105	52	990,000	900,000	90,000		-					1.201	1.044	105	52	990,000	900,000	90,000		-				
9	Đường xóm Ông Nờ - Khu sản xuất Tà Vay, thôn Mang Rễ		1.202	1.045	105	52	544,500	495,000	49,500		-					1.202	1.045	105	52	544,500	495,000	49,500		-				
10	Đập thủy lợi thôn Mang Rễ		920	800	80	40					-	-				920	800	80	40					-	-			
11	Nâng cấp Đập Tà Ngâm		1.164	1.012	101	51					-					1.164	1.012	101	51					-				
12	Nâng cấp Đập Suối Nước Trầy, thôn Mang Trầy		900	783	78	39	853,000	783,000	70,000		-					900	783	78	39	853,000	783,000	70,000		-				
13	Đường vào nghĩa trang nhân dân xã Sơn Lập		1.202	1.045	105	52	990,000	900,000	90,000		-					1.202	1.045	105	52	990,000	900,000	90,000		-				
14	Đập thủy lợi Tà Vành, thôn Đăk Pao	UBND xã Sơn Mầu	1.400	1.218	121	61					6,913	6,913				1.400	1.218	121	61					6,913	6,913			
15	Kênh mương cánh đồng Ra Xách, thôn Đăk Panh		1.001	870	87	44					-					1.001	870	87	44					-				
16	Nâng cấp Đài truyền thanh xã Sơn Mầu		500	435	44	22					-					500	435	44	22					-				
17	Bê tông hóa nối tiếp đường vào xóm ông Một, thôn Hà Lén		499	434	43	22	440,000	400,000	40,000		-					499	434	43	22	440,000	400,000	40,000		-				
18	Bê tông hóa đường thôn: tuyến đường từ DH83 đi khu Mang La		1.001	870	87	44	930,000	850,000	80,000		-					1.001	870	87	44	930,000	850,000	80,000		-				
19	Đường BTXM từ xóm ông Đò đi cánh đồng Tà Vó		1.001	870	87	44	930,000	850,000	80,000		-					1.001	870	87	44	930,000	850,000	80,000		-				
20	Đường BTXM từ DH83C đi đập Tà Vành-khu sản xuất		1.001	870	87	44	880,000	800,000	80,000		-					1.001	870	87	44	880,000	800,000	80,000		-				
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		1.454	1.300	133	21	298,000	268,000	30,000	-	316,055	282,000	28,100	5,955		1.454	1.300	133	21	298,000	268,000	30,000	-	316,055	282,000	28,100	5,955	
1	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Đăk Panh	UBND xã Sơn Mầu	285	250	35		10,000		10,000		-				285	250	35		10,000		10,000		0,00					
2	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Ka Năng	UBND xã Sơn Tinh	275	250	25		110,000	100,000	10,000		165,000	150,000	15,000		275	250	25		110,000	100,000	10,000		165,00	150,00	15,00			
3	Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch Sơn Tinh tại huyện Sơn Tây		323	300	23		178,000	168,000	10,000		145,100	132,000	13,100		323	300	23		178,000	168,000	10,000		145,10	132,00	13,10			
4	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn Mang Rễ	UBND xã Sơn Lập	283	250	25	8	-				-			283	250	25	8	-					-					
5	Nâng cấp NVH thôn Tà Ngâm		288	250	25	13	-				5,955			5,955	288	250	25	13	-				5,96				5,96	